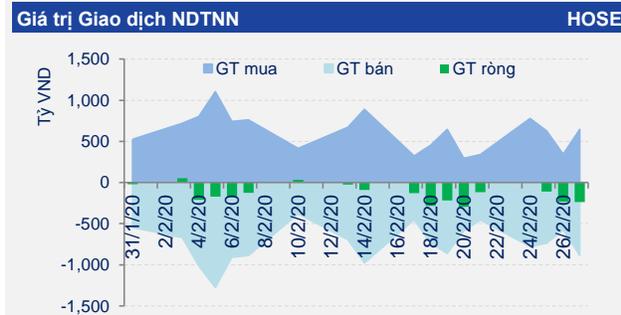
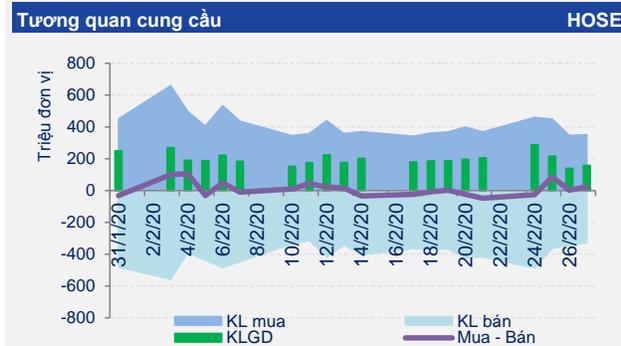


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	898.44	109.26
% Thay đổi	↑ 0.28%	↑ 2.49%
KLGD (CP)	157,786,338	41,963,636
GTGD (tỷ đồng)	3,183.44	458.74
Tổng cung (CP)	327,309,440	67,033,700
Tổng cầu (CP)	350,367,450	79,196,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,688,469	1,601,487
KL mua (CP)	14,776,889	409,770
GT mua (tỷ đồng)	646.93	7.03
GT bán (tỷ đồng)	886.42	17.78
GT ròng (tỷ đồng)	(239.49)	(10.75)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -77.10%	12.5	2.3	6.6%
Công nghiệp	↓ -49.07%	11.7	2.2	8.9%
Dầu khí	↑ 14.35%	12.4	1.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -80.41%	15.9	3.9	9.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -70.65%	13.7	2.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -86.39%	16.0	4.2	14.9%
Ngân hàng	↓ -72.83%	11.3	2.3	31.8%
Nguyên vật liệu	↓ -46.41%	13.4	1.6	7.5%
Tài chính	↓ -57.38%	16.7	3.6	14.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -60.88%	11.5	2.3	3.3%
VN - Index	↑ 0.28%	13.8	3.2	107.1%
HNX - Index	↑ 2.49%	9.1	1.4	-7.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với nền tảng thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,47 điểm (+0,28%) lên 898,44 điểm; HNX-Index tăng 2,65 điểm (+2,49%) lên 109,26 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.984 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 205 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.177 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 362 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 179 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà áp lực bán vẫn lấn áp lực mua; nhưng trong phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số VN-Index dần hồi phục lên sắc xanh và đóng cửa gần ngưỡng tâm lý 900 điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và hồi phục, với các mã như VNM (+2,3%), CTG (+1,6%), TCB (+1,8%), PLX (+2,2%), MWG (+2,1%), HPG (+0,9%), BID (+0,2%), VPB (+0,2%), NVL (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều trụ cột vẫn kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-1,2%), SAB (-2,1%), GAS (-1,1%), VIC (-0,3%), TCH (-6,6%), VJC (-1,8%), POW (-1%), GEX (-1,9%)... Trên sàn HNX, SHB (+10%) tiếp tục tăng trần giúp HNX-Index tăng mạnh 2,49% giá trị vốn hóa, đưa chỉ số này dần tiệm cận với ngưỡng kháng cự tâm lý 110 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay sau khi đã test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm (đáy trong hai năm 2018-2019) trong ba phiên liên tiếp. Tin tức về việc chứng chỉ quỹ VFMVN Diamond ETF được cấp giấy IPO và niêm yết từ 15/5 đã có tác động tích cực đến các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số VN Diamond Index, qua đó giúp thị trường hồi phục. Tuy nhiên, thanh khoản phiên hôm nay chỉ xấp xỉ phiên trước đó và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng gần 250 tỷ đồng trên hai sàn cũng là một điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 1,14 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang bớt dần sự tiêu cực về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu năm 2019). Những nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy khi VN-Index test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm (đáy hai năm 2018-2019) nên tạm dừng giải ngân và đứng ngoài quan sát thị trường trong phiên tới.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **27/2/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 889,14 điểm. Nhưng trong phiên chiều, lực cầu gia tăng mạnh giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 899,34 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,47 điểm (+0,28%) lên 898,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.300 đồng, CTG tăng 400 đồng, TCB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,694 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số tăng lên trên sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 109,378 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,65 điểm (+2,49%) lên 109,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 900 đồng, SHB tăng 800 đồng, VCS tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 12.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 239,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,6 triệu cổ phiếu. SVC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 89,8 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 39,2 tỷ đồng tương ứng với 797 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 70,6 tỷ đồng tương ứng với 667 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 452 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 44,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Google và Microsoft muốn tăng sản xuất ở Việt Nam

Google và Microsoft đang tăng tốc chuyển sản xuất điện thoại, laptop và các thiết bị từ Trung Quốc sang Đông Nam Á. Dự kiến, điểm đến là các nhà máy ở Việt Nam và Thái Lan. Thậm chí, Google còn yêu cầu các nhà cung cấp đánh giá tính khả thi và chi phí để tháo dỡ một số thiết bị sản xuất và chuyển đến Việt Nam qua đường bộ, biển hoặc hàng không.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 990 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 135 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 925 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu năm 2019).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện khá gần ngưỡng tâm lý mạnh 110 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,05 - 46,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 550 nghìn đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng Ngày 27/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.234 đồng (giảm 5 đồng so với ngày hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,15 USD/ounce tương ứng với 0,56% lên 1.652,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,190 điểm tương ứng 0,19% xuống 98,748 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0932 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2911 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,03 JPY.

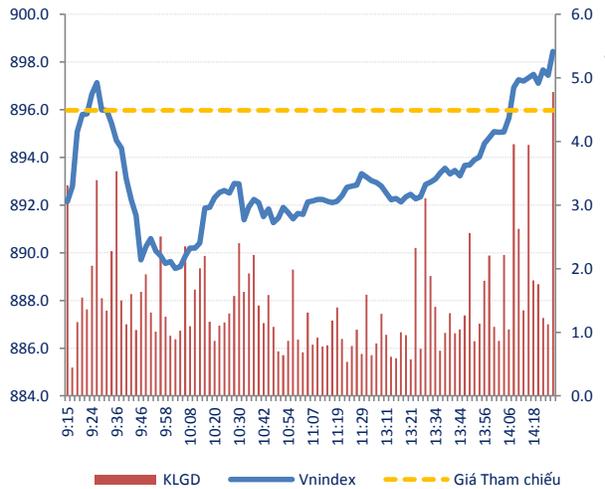
Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,75 USD tương ứng 1,54% xuống 47,98 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/2, chỉ số Dow Jones giảm 123,77 điểm tương ứng 0,46% xuống 26.957,59 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 15,16 điểm tương ứng 0,17% lên 8.980,78 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 11,82 điểm tương ứng 0,38% xuống 3.116,39 điểm.

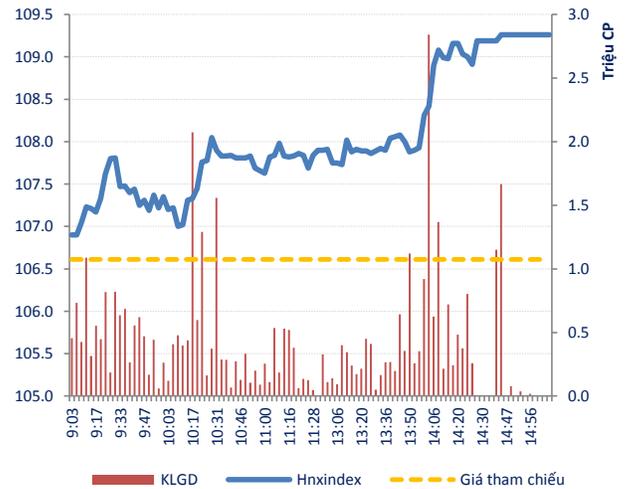


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



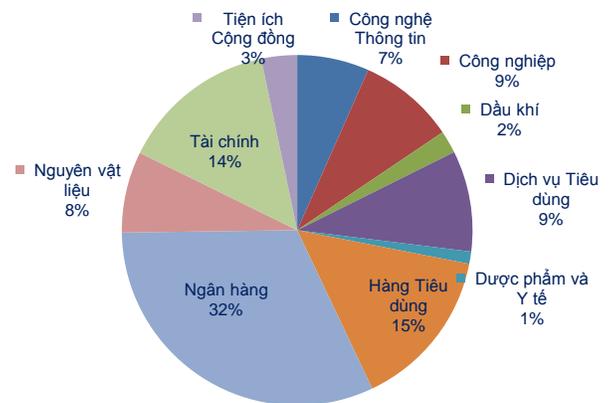
KLGD và HNX-Index trong phiên



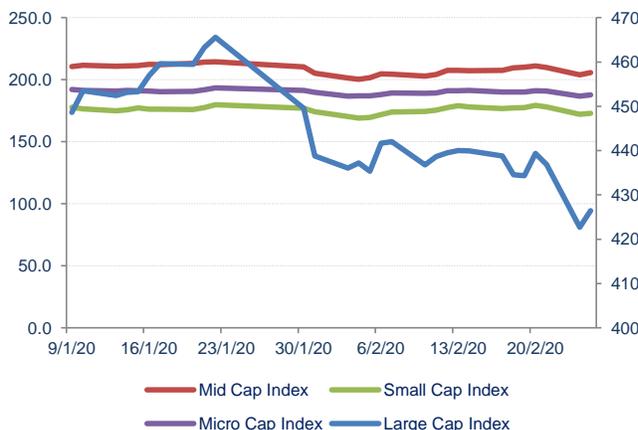
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



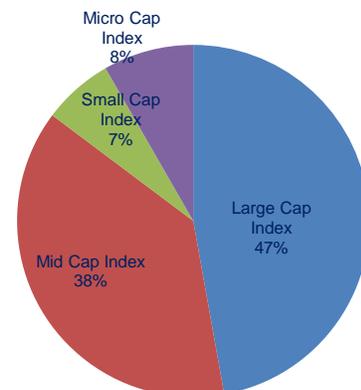
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	666,670	SVC	1,999,900
2	CTG	518,540	MSN	796,820
3	NKG	475,120	VCI	710,220
4	HPG	305,620	VRE	669,250
5	STB	239,920	E1VFN30	616,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	58,500	TIG	451,600
2	VCS	44,820	SHB	353,600
3	NBC	36,400	PVS	333,007
4	CEO	18,700	IVS	127,200
5	SPI	7,700	NTP	37,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.20	11.65	↑ 4.02%	13,069,630
CTG	25.80	26.20	↑ 1.55%	5,524,580
VPB	28.30	28.35	↑ 0.18%	4,578,741
MBB	20.50	20.90	↑ 1.95%	4,046,120
FLC	3.76	3.85	↑ 2.39%	3,799,380

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.00	8.80	↑ 10.00%	18,183,092
ACB	24.60	25.50	↑ 3.66%	5,309,790
NVB	8.90	8.80	↓ -1.12%	2,744,100
ART	2.20	2.40	↑ 9.09%	2,046,953
PVS	15.40	15.40	→ 0.00%	1,821,263

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE2002	0.61	1.00	0.39	↑ 63.93%
CVNM190€	0.15	0.20	0.05	↑ 33.33%
CFPT1906	0.60	0.73	0.13	↑ 21.67%
CROS2001	0.10	0.12	0.02	↑ 20.00%
CFPT1905	3.57	4.23	0.66	↑ 18.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SHB	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
SD4	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
DPC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
EBS	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVHM1903	0.52	0.40	-0.12	↓ -23.08%
CMSN1903	0.30	0.25	-0.05	↓ -16.67%
CVJC1902	8.14	6.90	-1.24	↓ -15.23%
CVRE1904	0.15	0.13	-0.02	↓ -13.33%
CVRE1902	0.28	0.26	-0.02	↓ -7.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
HHC	129.00	116.10	-12.90	↓ -10.00%
FID	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VC2	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	13,069,630	9.6%	1,361	8.6	0.8
CTG	5,524,580	3250.0%	2,541	10.3	1.3
VPB	4,578,741	21.5%	3,377	8.4	1.6
MBB	4,046,120	21.1%	3,400	6.1	1.2
FLC	3,799,380	2.8%	401	9.6	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,183,092	14.0%	1,668	5.3	0.7
ACB	5,309,790	24.6%	3,685	6.9	1.5
NVB	2,744,100	1.1%	114	77.1	0.8
ART	2,046,953	7.5%	844	2.8	0.2
PVS	1,821,263	5.8%	1,529	10.1	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVRE200	↑ 63.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVNM190	↑ 33.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
CFPT190	↑ 21.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVROS200	↑ 20.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CFPT190	↑ 18.5%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	↑ 11.1%	-11.6%	(496)	-	1.4
SHB	↑ 10.0%	14.0%	1,668	5.3	0.7
SD4	↑ 10.0%	6.0%	1,051	4.2	0.2
DPC	↑ 10.0%	14.4%	2,600	4.7	0.6
EBS	↑ 9.9%	8.0%	1,024	7.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	666,670	37.8%	6,078	17.7	6.8
CTG	518,540	13.1%	2,541	10.3	1.3
NKG	475,120	1.6%	260	32.7	0.5
HPG	305,620	17.0%	2,719	8.4	1.3
STB	239,920	9.6%	1,361	8.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	58,500	7.5%	844	2.8	0.2
VCS	44,820	45.6%	8,958	7.7	3.2
NBC	36,400	6.3%	813	8.0	0.5
CEO	18,700	14.6%	2,176	3.8	0.7
SPI	7,700	0.1%	9	100.8	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,185	6.8%	2,225	47.5	4.7
VCB	311,546	25.0%	4,991	16.8	3.6
VHM	265,793	37.7%	6,367	12.7	4.8
BID	189,437	12.8%	2,410	19.5	2.4
VNM	187,024	37.8%	6,078	17.7	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,241	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	15,447	14.0%	1,668	5.3	0.7
VCS	11,008	45.6%	8,958	7.7	3.2
VCG	10,822	8.7%	1,555	15.8	1.6
PVS	7,361	5.8%	1,529	10.1	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.10	-50.0%	(4,703)	-	0.3
TTB	3.52	7.0%	779	4.5	0.3
TSC	3.30	0.1%	9	223.8	0.2
AST	2.84	31.8%	4,241	13.0	4.2
HCM	2.27	11.7%	1,526	11.7	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	6.69	4.6%	463	33.7	1.4
ACM	4.44	0.0%	4	149.9	0.1
ALT	2.91	3.9%	1,449	6.9	0.3
VTL	2.48	4.4%	420	35.7	1.6
DHP	2.47	7.6%	1,273	7.9	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
